

**BAN CHẤP HÀNH ĐẢNG BỘ
TỔNG CÔNG TY ĐƯỜNG SẮT VIỆT NAM**

**TÀI LIỆU
SINH HOẠT CHI BỘ**
(Lưu hành nội bộ)

Số 08 - 2022

MỤC LỤC

(Tài liệu sinh hoạt chi bộ số 08 - 2022)

	Trang
Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Chủ tịch Hồ Chí Minh:	3
1. Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về “Cách mạng tháng Tám”	
2. Xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo ngang tầm nhiệm vụ theo tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh	
Tin sản xuất kinh doanh:	11
Tình hình thực hiện nhiệm vụ SXKD tháng 7 năm 2022, nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2022	
Trao đổi nghiệp vụ:	
1. Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên với cá nhân, tổ chức người nước ngoài	16
2. Quy định đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao	
Tin trong nước:	19
Mục tiêu, tầm nhìn, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045	
Tin đối ngoại và tình hình thế giới:	24
Chặng đường 60 năm vẻ vang của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào	
Văn bản mới:	33
Nghị định số 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường	
Trao đổi kiến thức:	35
NASA tiết lộ các mục tiêu đầu tiên của kính James Webb	

HỌC TẬP VÀ LÀM THEO TƯ TƯỞNG, ĐẠO ĐỨC, PHONG CÁCH CHỦ TỊCH HỒ CHÍ MINH



**ĐOÀN KẾT
KỶ LUẬT
CẦN KIỂM
SÁNG TẠO**

Chủ tịch Hồ Chí Minh nói về Cách mạng tháng Tám

“Cách mạng Tháng Tám đã lật đổ nền quân chủ mấy mươi thế kỷ, đã đánh tan xiềng xích thực dân gần 100 năm, đã đưa chính quyền lại cho nhân dân, đã xây nền tảng cho nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa, độc lập, tự do, hạnh phúc.

Đó là một cuộc thay đổi cực kỳ to lớn trong lịch sử của nước ta.

Cách mạng Tháng Tám thắng lợi đã làm cho chúng ta trở nên một bộ phận trong đại gia đình dân chủ thế giới”.¹

“Cách mạng Tháng Tám đã giải phóng đồng bào ta ra khỏi chế độ quân chủ chuyên chế và xiềng xích thực dân.

Cách mạng Tháng Tám đã xây dựng cho nhân dân ta cái nền tảng Dân chủ Cộng hòa và thống nhất độc lập”.²

¹ Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.6, tr.160

² Hồ Chí Minh toàn tập, Nxb. Chính trị quốc gia, Hà Nội, 2002, t.5, tr.187

Xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo ngang tầm nhiệm vụ theo tư tưởng Chủ tịch Hồ Chí Minh

Trong suốt quá trình hoạt động cách mạng, Chủ tịch Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác tuyên giáo. Người không chỉ là hiện thân của “Tổng tư lệnh tối cao” trên mặt trận tư tưởng, mà còn để lại những quan điểm, tư tưởng quý báu về xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng; có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh; tinh thông, nhanh nhạy và sáng tạo, có phương pháp làm việc khoa học,... đáp ứng yêu cầu sự nghiệp cách mạng đất nước.

Khắc ghi lời Bác dạy...

Bàn về vai trò của công tác tuyên giáo và đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: Đội ngũ cán bộ tuyên giáo và công tác tuyên truyền được xem như là một mặt trận tư tưởng chiến đấu chống lại những gì đã cũ kỹ, hư hỏng, lạc hậu và ủng hộ cái mới, cái tốt, cái tiến bộ, khơi dậy ý chí và động viên toàn dân, tổ chức và giáo dục toàn dân, dựa vào lực lượng vĩ đại của toàn dân, làm cho “Toàn Đảng phải tư tưởng nhất trí, hành động nhất trí, đoàn kết nhất trí mới làm tròn nhiệm vụ của Đảng”³. Do vậy, ngay từ khi gia nhập và hoạt động tại Đảng Xã hội Pháp, Người đã tìm cách thông qua hoạt động báo chí để tố cáo tội ác của thực dân Pháp gây ra cho nhân dân Đông Dương, tranh thủ sự ủng hộ của phong trào cộng sản và công nhân quốc tế, thức tỉnh tinh thần yêu nước của bà con Việt kiều và cũng qua họ tìm cách đưa một số tài liệu báo chí về nước bằng nhiều con đường khác nhau để giác ngộ tinh thần độc lập dân tộc của nhân dân ta. Người đã lựa chọn một số thanh niên tiêu biểu đưa sang đào tạo tại Liên Xô, mở nhiều lớp bồi dưỡng chính trị ngắn ngày cho một số thanh niên tại Quảng Châu (Trung Quốc), chuẩn bị đội

³ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, H. 2011, tập 7, tr.415.

ngũ cán bộ trở về nước để tổ chức hoạt động, đón thời cơ khởi nghĩa giành chính quyền.

Năm 1930, sau khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời, Ban Tuyên giáo cũng được thành lập. Trải qua các chặng đường lịch sử vẻ vang của Đảng, Ban Tuyên giáo không ngừng lớn mạnh, trực tiếp đóng góp to lớn vào công cuộc đấu tranh giành độc lập, đánh bại thực dân Pháp và đế quốc Mỹ giải phóng miền Nam, thống nhất đất nước, đã và đang góp phần vào công cuộc đổi mới của đất nước vì mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Phương pháp, tác phong của đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo được Chủ tịch Hồ Chí Minh thường xuyên quan tâm bồi dưỡng. Người căn dặn cán bộ tuyên giáo phải biết rõ mục đích tuyên truyền của mình, trước khi định công tác ở đâu phải đặt rõ kế hoạch, phải biết chịu kham khổ, biết nhẫn nại. Đồng thời, Người chỉ rõ công tác tuyên giáo phải xuất phát từ đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng mà xác định nhiệm vụ, nội dung, phương pháp hoạt động; phải phục vụ đắc lực cho việc hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng ta, của dân tộc.

Tại Hội nghị Tuyên giáo miền núi (ngày 31-8-1963), Chủ tịch Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: Tính Đảng là nguyên tắc và nền tảng của công tác tuyên giáo, nó bảo đảm cho các hoạt động tuyên giáo của Đảng giữ vững lập trường giai cấp công nhân, phục vụ nhân dân; tính khoa học của công tác tuyên giáo phải luôn luôn xuất phát từ thực tế khách quan, từ quy luật phát triển của xã hội, lấy đó làm cơ sở giải thích cho nhân dân hiểu một cách có căn cứ khoa học những vấn đề thực tiễn cách mạng đặt ra, để từ đó, họ hành động tự giác, có hiệu quả. Người yêu cầu cán bộ tuyên giáo phải có phong cách đi sâu, đi sát cơ sở, đến những mũi nhọn của mặt trận sản xuất

và chiến đấu, nơi có phong trào khá và cả những nơi có phong trào kém, phát hiện và giải đáp được những vấn đề do cuộc sống đặt ra. Vì theo Người, chỉ có đi sâu vào thực tiễn đời sống xã hội thì mới tìm hiểu, đánh giá đúng thực chất tình hình công tác tuyên giáo của địa phương, đơn vị, mới phát hiện được những vấn đề mới, nhân tố mới, những điển hình tốt, người tốt việc tốt để cổ vũ, biểu dương, nhân rộng, đồng thời vạch ra những hiện tượng, những biểu hiện sai trái để phê phán, uốn nắn nhằm đẩy mạnh việc phấn đấu hoàn thành các nhiệm vụ được giao.

Giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo vừa hồng, vừa chuyên

Trong thời gian tới, dự báo tình hình thế giới, trong nước sẽ tiếp tục có những diễn biến mới, phức tạp, nhanh chóng, khó lường. Tình hình kinh tế - xã hội nước ta bên cạnh thành tựu lớn cũng xuất hiện những khó khăn và thách thức mới. Bốn nguy cơ mà Đảng ta nêu ra từ Hội nghị Trung ương giữa nhiệm kỳ khoá VII vẫn còn tồn tại, có mặt còn gay gắt hơn. Bên cạnh đó, bốn vấn đề bức xúc trong xã hội hiện nay là an toàn an ninh mạng, an toàn môi trường, an toàn giao thông, an toàn vệ sinh thực phẩm đang hằng ngày, hằng giờ tác động, ảnh hưởng đến tư tưởng, chất lượng cuộc sống và sức khoẻ, tính mạng của nhân dân. Các tệ nạn xã hội còn nảy sinh phức tạp, sự phân hóa giàu nghèo ngày càng lớn. Một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên, trong đó có những đảng viên giữ vị trí lãnh đạo, quản lý, kể cả một số cán bộ cao cấp suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống... Lợi dụng những khó khăn này, các thế lực thù địch tiếp tục đẩy mạnh thực hiện âm mưu “diễn biến hòa bình”, hòng gây bạo loạn lật đổ, sử dụng các chiêu bài “dân chủ”, “nhân quyền” mưu đồ làm thay đổi chế độ chính trị nước ta, đã tác động đến tư tưởng trong Đảng và trong xã hội.

Trước tình hình đó, việc xây dựng đội ngũ cán bộ làm công tác tuyên giáo có bản lĩnh chính trị, tư tưởng vững vàng; có phẩm chất đạo đức, lối sống trong sáng, lành mạnh; tinh thông, nhanh nhạy và sáng tạo, có phương pháp làm việc khoa học... xứng đáng là “người chiến sĩ xung kích trên mặt trận tuyên giáo của Đảng” có vai trò vô cùng quan trọng.

Thấm nhuần tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, đội ngũ cán bộ tuyên giáo các cấp của Đảng ta hiện nay cần phấn đấu, rèn luyện về phẩm chất, năng lực trên các tiêu chí cụ thể như:

Thứ nhất, cán bộ tuyên giáo phải có bản lĩnh chính trị, tư tưởng chính trị vững vàng, đạo đức lối sống trong sáng, lành mạnh, phải có “tâm” và “tầm”.

Đây là tiêu chí quan trọng hàng đầu của người cán bộ tuyên giáo. Là cầu nối giữa Nhân dân với Đảng, là người gieo niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, vì vậy bản thân các cán bộ làm công tác tuyên giáo phải thực sự là tấm gương sáng về bản lĩnh chính trị, tư tưởng, sự kiên định vững vàng và đạo đức, lối sống để nâng cao tính đảng, tính chiến đấu và tính thuyết phục của công tác tuyên giáo. Cán bộ làm công tác tuyên giáo không được xa rời quan điểm của Đảng, luôn thấm nhuần quan điểm của Đảng, lập trường giai cấp để giải thích cho quần chúng nhân dân hiểu biết đúng đắn những hiện tượng và sự kiện của đời sống xã hội; đứng trước khó khăn của cách mạng không bị tác động, ảnh hưởng của những cám dỗ từ mặt trái của cơ chế kinh tế thị trường; không bị tác động bởi các âm mưu, thủ đoạn “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch; dù ở đâu, làm gì, mỗi bài viết, bài nói đều phải theo đúng quan điểm, đường lối của Đảng để tạo sự thống nhất về chính trị, tư tưởng trong Đảng và sự đồng thuận trong xã hội; làm tăng niềm tin, thúc đẩy hành động để tranh thủ thời cơ, vượt qua thử thách.

Cái “tâm” của cán bộ tuyên giáo thể hiện rõ trong sự kiên định với lý tưởng, quan điểm, đường lối, chủ trương của Đảng. Đó thực chất là bản lĩnh vững vàng trước cám dỗ của cơ chế thị trường, dũng cảm trong đấu tranh chống tham nhũng, tiêu cực, chống quan điểm sai trái, thù địch; trong sáng, lành mạnh trong lối sống. Còn cái “tâm” của cán bộ tuyên giáo lại thể hiện ở sự am hiểu sâu sắc, ở trình độ chuyên môn khoa học, được đào tạo cơ bản trên một nền tảng văn hóa vững chắc. Cái tâm của người cán bộ tuyên giáo ngày nay thể hiện sự nhạy bén, chủ động, sáng tạo trong mọi hoàn cảnh; dám nghĩ, dám làm trong đổi mới nội dung, phương thức công tác tuyên giáo; sự thông thạo trong ứng dụng khoa học, công nghệ vào công việc một cách hiệu quả; có nhãn quan dự báo tình hình và nắm bắt kịp thời diễn biến tư tưởng, tâm trạng xã hội.

Thứ hai, cán bộ tuyên giáo phải là người biết nêu gương, chủ động, nhạy bén, sáng tạo, kịp thời tham mưu làm tốt công tác tư tưởng tạo sự thống nhất trong Đảng, sự đồng thuận trong Nhân dân.

Chủ tịch Hồ Chí Minh đã dạy: Muốn hướng dẫn nhân dân, mình phải làm mực thước cho người ta bắt chước. Trong khi các thế lực thù địch đang đẩy mạnh hoạt động tuyên truyền xuyên tạc, kích động, gây bất ổn an ninh chính trị, điều này đặt ra cho đội ngũ cán bộ tuyên giáo phải am hiểu cả về lý luận và thực tiễn để vận dụng vào công tác của mình một cách có hiệu quả. Nâng cao năng lực dự báo, định hướng tuyên truyền kịp thời. Chủ động nghiên cứu, tham mưu có hiệu quả việc tổng kết thực hiện các chỉ thị, nghị quyết; phân tích, lý giải về những vấn đề mới nảy sinh trong quá trình đổi mới từ thực tiễn cuộc sống ở cơ sở, góp phần nâng cao nhận thức, tạo sự thống nhất trong Đảng và sự đồng thuận của Nhân dân. Tích cực, chủ động đổi mới phương thức hoạt động; vận dụng sáng tạo phương thức hoạt động theo nhóm để có nhiều sáng kiến dự báo, giải pháp xử lý các tình

huống tư tưởng; sử dụng có hiệu quả các phương tiện kỹ thuật, công nghệ thông tin hiện đại để đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đi sâu, sát thực tiễn, nắm bắt tình hình tư tưởng, dư luận và tâm trạng xã hội để tham mưu cho cấp ủy chỉ đạo giải quyết kịp thời, có hiệu quả những vấn đề bức xúc nổi lên trên địa bàn mà dư luận xã hội quan tâm.

Thứ ba, cán bộ tuyên giáo phải là người say mê, tâm huyết và luôn trau dồi kiến thức, kỹ năng nói, viết để nâng cao năng lực công tác.

Công tác tuyên giáo hiện nay có nhiều thuận lợi và cũng không ít khó khăn, phức tạp. Trong điều kiện đó, để hoàn thành tốt nhiệm vụ cần có lòng say mê, tận tụy và tâm huyết nghề nghiệp, có ý thức trách nhiệm, tinh thần vượt khó để hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao. Bởi trách nhiệm của đội ngũ cán bộ tuyên giáo là tuyên truyền thông qua nói, viết để đưa đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng đến với cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân; đồng thời, quan trọng hơn là thông qua đó làm cho các tầng lớp nhân dân hiểu đúng và thực hiện có hiệu quả đường lối, chủ trương, chính sách đó. Theo đó, cần thực hiện đúng chỉ dẫn của Người là: Tuyên truyền là đem một việc gì nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm. Cán bộ tuyên truyền cần xác định rõ ràng nội dung, đối tượng, mục đích và phương pháp: “Tuyên truyền cái gì? Tuyên truyền cho ai? Tuyên truyền để làm gì? Tuyên truyền cách thế nào?”⁴.

Thứ tư, cán bộ tuyên giáo phải luôn hướng về cơ sở, bám sát thực tiễn và gắn bó mật thiết với nhân dân.

⁴ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, H. 2011, tập 14, tr.159.

Đội ngũ cán bộ tuyên giáo muốn hoàn thành tốt nhiệm vụ thì phương pháp lãnh đạo, phong cách quản lý, cách tổ chức, cách đặt kế hoạch phải phù hợp với quần chúng; phải luôn hướng về cơ sở, sâu sát cơ sở, luôn gắn bó mật thiết với quần chúng nhân dân. Có như vậy, cán bộ tuyên giáo mới nắm bắt được tình hình, những diễn biến tư tưởng, những “điểm nóng”, tình huống tư tưởng nảy sinh, mới có thể dự báo, kịp thời tham mưu được các giải pháp đúng đắn. Đồng thời, việc gắn bó mật thiết với nhân dân sẽ giúp người cán bộ tuyên giáo đúc rút được nhiều kinh nghiệm hay; đồng thời gắn với thực tiễn cũng chính là để phát hiện, đánh giá hiệu quả các nghị quyết của Đảng đã đi vào cuộc sống như thế nào, có gì cần tham mưu, đề xuất khắc phục, sửa chữa những chỗ chưa hợp lý. Đồng thời cổ vũ nhân tố mới, những kinh nghiệm hay để tổng kết, đánh giá và phổ biến, nhân rộng.

Thứ năm, phải có phong cách làm việc dân chủ, khoa học, hiệu quả.

Phương pháp, tác phong làm việc của người cán bộ giữ vai trò quan trọng trong quá trình thực hiện nhiệm vụ. Người cán bộ có tri thức, nhiệt tình, nhưng nếu thiếu phương pháp, tác phong làm việc tốt cũng khó có thể hoàn thành nhiệm vụ với chất lượng cao. Đồng thời, để cán bộ yên tâm công tác, không vì chủ quan nóng vội mà làm ẩu cho xong việc, mỗi cán bộ, đảng viên phải đặt mình trong tập thể, lắng nghe ý kiến của tập thể, phát huy sức mạnh của tập thể, nhận trách nhiệm cá nhân và hoàn thành tốt nhiệm vụ được tập thể giao phó và tuyệt đối tuân thủ nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Theo Bác, mọi cán bộ, đảng viên phải gắn bó với tập thể, tôn trọng tập thể, đặt mình trong tập thể, lắng nghe ý kiến của tập thể, từ đó mới đảm bảo tính nguyên tắc tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách và phát huy tinh thần sáng tạo của mọi người trong thực hiện công việc. Đối với công tác tuyên giáo, người cán bộ cần có phương pháp, tác phong làm việc khoa học, tư duy, độc lập, sáng tạo;

tránh xa lối giáo điều, vay mượn, mà tự mình tìm tòi, suy nghĩ để tìm ra cái đúng, phù hợp thực tiễn.

Trong bối cảnh hiện nay, đề chủ trương, đường lối của Đảng nhanh chóng đi vào cuộc sống, đạt được thành quả, đáp ứng được nguyện vọng của Nhân dân tất yếu cần quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ tuyên giáo vững mạnh, nhất là về năng lực, trình độ, phẩm chất, bản lĩnh chính trị ngang tầm nhiệm vụ là nội dung vô cùng quan trọng, vừa cấp bách, vừa cơ bản, thường xuyên, lâu dài.



Tình hình thực hiện nhiệm vụ tháng 7 năm 2022

Công ty mẹ - Tổng công ty ĐSVN: Sản lượng: Đoàn tàu Km: 1,651 triệu ĐTKm, đạt 192,4% so với cùng kỳ; Tấn Km tổng trọng: 106.946 Vạn TKm, đạt 176,5% so với cùng kỳ. Doanh thu: 201,3 tỷ đồng, bằng 269,1% so với cùng kỳ.

Tỷ lệ tàu đi, đến đúng giờ: Chỉ tiêu chung: Tàu đi đúng giờ: 1011/1041 đoàn = 97% (tăng 1% so với tháng trước); Tàu đến đúng giờ: 767/1041 đoàn = 74% (tăng 4% so với tháng trước). Tàu khách Thống nhất: Tàu đi đúng giờ: 288/294 đoàn = 98% (tăng 3% so với tháng trước); Tàu đến đúng giờ: 176/294 đoàn = 60% (tăng 13% so với tháng trước). Tàu khách khu đoạn: Tàu đi đúng giờ: 723/747 đoàn = 97% (tăng 1% so

với tháng trước); Tàu đến đúng giờ: 591/747 đoàn =79% (tăng 1% so với tháng trước). *Thực hiện biểu đồ chạy tàu hàng*: Đi đúng giờ 358/368 đoàn =97% (giảm 2% so với tháng trước); Đến đúng giờ 314/368 đoàn = 85 % (tương đương so với tháng trước).

Tổng số đoàn tàu thực hiện 368 đoàn (giảm 19 đoàn so với tháng 6/2022).

Các Công ty cổ phần chi phối:

Vận tải: *Sản lượng*: TKM tính đối đạt 657.113 nghìn TKM, bằng 212,7% so với cùng kỳ. *Doanh thu*: 443 tỷ đồng, bằng 311,9% so với cùng kỳ.

Quản lý bảo trì KCHTĐS: *Sản lượng*: 253,8 tỷ đồng, bằng 74,3% so với cùng kỳ. *Doanh thu*: 253,6 tỷ đồng, bằng 70,3% so với cùng kỳ.

Công nghiệp, cơ khí ĐS: *Sản lượng*: 4,3 tỷ đồng, bằng 144,5% so với cùng kỳ. *Doanh thu*: 7,7 tỷ đồng, bằng 144,5% so với cùng kỳ.

Doanh thu hợp nhất tháng 7 (*doanh thu vận tải là doanh thu trực tiếp từ vận tải và tính cả Ratraco*): 705,1 tỷ đồng, bằng 138,7% so với cùng kỳ.

Công tác an toàn GTĐS: (*số liệu tính từ ngày 01/7 đến 31/7/2022 và so với cùng kỳ năm 2021*).

Số vụ tai nạn: 21 vụ, tăng 08 vụ (+61,5%). Trong đó: Chủ quan 0 vụ, giảm 01 vụ (-100); khách quan xảy ra 21 vụ, tăng 09 vụ (+75%). Làm chết 12 người, tăng 05 người (+71%), làm bị thương 10 người, tăng 05 người (+100%).

Sự cố chạy tàu: 79 vụ, tăng 28 vụ (+54,9%). Trong đó: Khách quan 38 vụ, tăng 15 vụ (+65,2%); Chủ quan 41 vụ, tăng 13 vụ (+46,4%): Vận tải 01 vụ, giảm 02 vụ; Đầu máy 20 vụ, tăng 07 vụ; Toa xe 14 vụ, tăng 03 vụ; Cầu đường 3 vụ, tăng 02 vụ; TTTH 03 vụ, tăng 03 vụ, Công trình và ĐHVT 0 vụ bằng cùng kỳ.

Nhiệm vụ trọng tâm tháng 8 năm 2022

Tập trung thực hiện các chỉ tiêu kế hoạch tháng 8/2022:

Vận tải hàng hóa: Tấn xếp: 477.764 tấn, bằng 105,5 % cùng kỳ. Tấn.Km: 369.494.000 T.Km, bằng 126,8 % cùng kỳ. Doanh thu hàng hóa: 160,66 tỷ đồng, bằng 127,2 % cùng kỳ.

Vận tải hành khách: Hành khách: 499.720 lượt HK, bằng 1.462,58 % cùng kỳ. HK.Km: 200.970.000 HK.Km, bằng 1.159,80 % cùng kỳ. Doanh thu hành khách: 184,45 tỷ đồng bằng 1.208,30 % cùng kỳ.

Chỉ tiêu chung: Tấn.Km tính đổi: 573.224.000 T.Km, bằng 185,52 % cùng kỳ. Tổng doanh thu vận tải: 348,557 tỷ đồng, bằng 245,39 % cùng kỳ.

Các chỉ tiêu về sản lượng và doanh thu tháng 8/2022 tăng trưởng cao so với cùng kỳ năm 2021 (Cùng kỳ năm 2021 chỉ tổ chức chạy được một số đôi đoàn tàu khách, sau đó dừng hẳn, không tổ chức chạy tàu do ảnh hưởng của dịch Covid-19).

Một số nhiệm vụ cụ thể:

1. Đảm bảo công tác an toàn giao thông đường sắt khi mật độ chạy tàu tăng, nhất là các ngày cuối tuần, thực hiện xong kế hoạch vận tải Hè. Các đơn vị tập trung chỉ đạo công tác đảm bảo ATGTĐS, phần đầu không để xảy ra các vụ tai nạn, sự cố chạy tàu do lỗi chủ quan. Các Công ty CP VTĐS, Chi nhánh KTĐS chủ động làm tốt các biện pháp đảm bảo ANTT, PCCN trên tàu, dưới ga; các Công ty CP ĐS, TTTT ĐS làm tốt công tác thường trực, kiểm tra tại các vị trí xung yếu, đèo dốc. Bám sát diễn biến thời tiết, chủ động ứng phó với mưa lũ tại các khu vực.

Chủ động phối hợp với cơ quan công an, chính quyền các địa phương để tuyên truyền, vận động và xử lý nghiêm khi phát hiện đối tượng có hành

vi ném đá nhằm hạn chế tình trạng ném đá vào đoàn tàu gây mất an toàn cho đoàn tàu, hành khách, thiệt hại về kinh tế của doanh nghiệp.

2. Ban tổ chức Hội nghị, các Tổ tập trung phối hợp với Nhà thầu tổ chức Hội nghị và các đơn vị liên quan để tổ chức Hội nghị Tổng giám đốc Asean lần thứ 42 tại Việt Nam trang trọng, hiệu quả. Trong đó cần lưu ý công tác nghi lễ ngoại giao; bố trí nơi ở, đưa đón các đoàn đại biểu, khách mời.

3. Tiếp tục thực hiện nội dung kế hoạch, phương án Cơ cấu lại DN, đơn vị trực thuộc TCT giai đoạn 2021 - 2025. Thường xuyên làm việc, trao đổi với đơn vị tư vấn; báo cáo cấp có thẩm quyền các bước, các nội dung đã thực hiện; đồng thời quan tâm, làm tốt công tác tư tưởng cho người lao động.

4. Chủ động làm việc với cấp thẩm quyền để hoàn thiện, bổ sung theo yêu cầu các nội dung liên quan Đề án quản lý, khai thác và sử dụng tài sản KCHTĐS quốc gia do Nhà nước đầu tư theo Nghị định 46/2018/NĐ-CP; Dự thảo sửa đổi, bổ sung Nghị định số 11/2018/NĐ-CP về điều lệ tổ chức và hoạt động của Tổng công ty ĐSVN; Việc xem xét kéo dài thời gian áp dụng (hoặc giảm mức thu nộp phí) tại Thông tư 12/2021/TT-BTC ngày 08/2/2021 của Bộ Tài chính quy định mức thu nộp phí sử dụng kết cấu hạ tầng đường sắt; Đề án nâng cao năng lực vận tải theo văn bản số 4626/VPCP-CN ngày 23/7/2022 của Văn phòng Chính phủ.

5. Công tác vận tải:

Tiếp tục chỉ đạo công tác vận tải dịp cuối Hè, theo dõi mật độ hành khách đi lại và hệ số chiếm chỗ trên các đoàn tàu để điều chỉnh kế hoạch chạy tàu cũng như thành phần đoàn tàu đảm bảo hiệu quả.

Nắm bắt nhu cầu đi lại của hành khách dịp nghỉ lễ Quốc khánh 02/9 để xây dựng kế hoạch chạy tàu, đáp ứng kịp thời nhu cầu đi lại của hành khách.

Triển khai xây dựng kế hoạch chạy tàu dịp sau Hè 2022, Tết nguyên

đán Quý Mão, kế hoạch chạy tàu năm 2023 và kế hoạch vận tải năm 2023.

Chỉ đạo nâng cao sản lượng và doanh thu vận tải hàng hoá bằng đường sắt. Phối hợp với Tập đoàn Hoá chất Việt Nam tổ chức sơ kết công tác vận tải apatit và phân bón hóa chất 6 tháng đầu năm, triển khai kế hoạch 6 tháng cuối năm 2022.

6. Công tác Quản lý, bảo trì kết cấu hạ tầng ĐS:

Thường trực, kịp thời chỉ đạo các đơn vị chủ động triển khai các biện pháp phòng, chống lụt bão, ứng phó sự cố thiên tai và cứu nạn ĐS theo phương án đã xây dựng.

Tăng cường kiểm tra, giám sát đảm bảo an toàn giao thông đường sắt và khắc phục sửa chữa ngay các điểm xóc lắc. Cập nhật, điều chỉnh Công lệnh tốc độ chạy tàu trên tuyến ĐS Hà Nội - Tp. Hồ Chí Minh sau khi hoàn thành thi công và nghiệm thu các công trình gói 7000 tỷ đồng.

Chỉ đạo các công ty CP đường sắt, CP thông tin tín hiệu đường sắt triển khai thực hiện công tác BDTX theo phương án tác nghiệp Quý III/2022 được chấp thuận đảm bảo an toàn, chất lượng theo hợp đồng đã ký với Tổng công ty ĐSVN;

Triển khai các công trình SCĐK, sửa chữa đột xuất, khắc phục hậu quả bão lũ bước 2, kiểm định và công tác khác thuộc Kế hoạch bảo trì KCHTĐS năm 2022 đảm bảo an toàn, chất lượng, tiến độ theo Hợp đồng và Phụ lục hợp đồng đã ký kết với Bộ GTVT.

7. Công tác Quản lý đầu tư và xây dựng:

- Đối với Hợp đồng số 18/2022/HĐKT-CĐSVN ngày 03/3/2022: khẩn trương hoàn thành tham mưu văn bản trình Cục ĐSVN phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu toàn bộ 25 công trình đường ngang năm 2022. Tổ chức lập dự toán gói thầu và tham mưu phê duyệt dự toán gói thầu. Tổ

chức lập hồ sơ mời thầu và tham mưu phê duyệt HSMT.

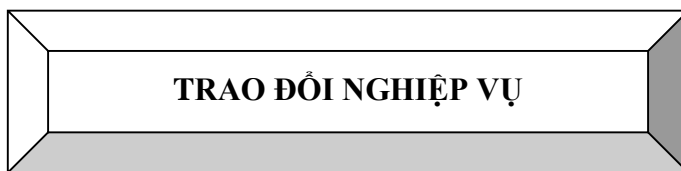
- Đối với Hợp đồng số 38/2022/KDKT-CĐSVN ngày 20/6/2022: đơn đốc các nhà thầu tư vấn thiết kế cập nhật, điều chỉnh hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật, tham mưu văn bản trình Cục ĐSVN, tích cực bám sát Cục ĐSVN để cấp thẩm quyền sớm thẩm định, phê duyệt hồ sơ Báo cáo kinh tế kỹ thuật để triển khai bước tiếp theo đảm bảo tiến độ theo hợp đồng.

8. Công tác đầu máy toa xe:

Báo cáo, đề xuất cấp thẩm quyền về niên hạn sử dụng đối với phương tiện giao thông đường sắt trên cơ sở Chương trình hành động cam kết của Việt Nam tại COP26 để giải quyết khó khăn về nhu cầu phương tiện sau năm 2023.

Rà soát quay vòng dài đầu máy chạy suốt Hà Nội - Sài Gòn trên tuyến TN, xây dựng phương án quay vòng hợp lý đảm bảo an toàn chạy tàu và hiệu quả khai thác đầu máy trong giai đoạn hiện nay.

Tổ chức tổng kết thử nghiệm giai đoạn 2 việc áp dụng cơ báo điện tử trong công tác thanh toán sản phẩm giữa Tổng công ty với các Chi nhánh XNĐM. Hoàn thiện phần mềm, quy định tác nghiệp của các chức danh để triển khai áp dụng phục vụ SXKD của Tổng công ty.



**Trách nhiệm của cán bộ, đảng viên với cá nhân,
tổ chức người nước ngoài**

Hỏi: Hiện nay, trách nhiệm của cán bộ, đảng viên trong quan hệ, tiếp xúc với cá nhân, tổ chức nước ngoài được quy định như thế nào?

Trả lời:

1. Cán bộ, đảng viên có nghĩa vụ chấp hành đầy đủ trách nhiệm công dân, trách nhiệm cán bộ, đảng viên theo các quy định của Đảng và pháp luật Nhà nước về việc ra nước ngoài, trong thời gian ở nước ngoài và quan hệ tiếp xúc với cá nhân, tổ chức nước ngoài.

2. Những vấn đề phải báo cáo chi bộ nơi sinh hoạt và cấp ủy quản lý:

2.1. Có cha, mẹ đẻ, người trực tiếp nuôi dưỡng của bản thân; vợ hoặc chồng, người trực tiếp nuôi dưỡng của vợ hoặc chồng; con; anh, chị em ruột sinh sống, định cư ở nước ngoài.

2.2. Có con kết hôn với người nước ngoài hoặc người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

2.3. Được cá nhân, tổ chức nước ngoài tặng tiền, hàng, hiện vật có giá trị từ 50 triệu đồng.

2.4. Cho cá nhân, tổ chức nước ngoài thuê tài sản.

2.5. Có vợ hoặc chồng, con học ở nước ngoài.

3. Những vấn đề phải báo cáo và được sự đồng ý của cấp ủy quản lý trước khi thực hiện:

3.1. Nhận lời mời ra nước ngoài hoặc làm việc với cá nhân, tổ chức nước ngoài dưới mọi hình thức, trừ trường hợp thực hiện nhiệm vụ được cơ quan có thẩm quyền giao.

3.2. Liên doanh, liên kết, đầu tư vốn dưới mọi hình thức với cá nhân, tổ chức nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài.

3.3. Nhận huân chương, huy chương, giải thưởng, học hàm học vị hoặc các danh hiệu khác của nước ngoài không thuộc hiệp định hợp tác giữa hai nhà nước, chương trình hợp tác giữa Đảng Cộng sản Việt Nam với các đảng chính trị của các quốc gia khác.

3.4. Kết hôn với người nước ngoài; làm thủ tục xuất cảnh để sinh sống, định cư ở nước ngoài.

3.5. Ra nước ngoài theo lời mời của cá nhân, tổ chức nước ngoài, người Việt Nam định cư ở nước ngoài hoặc ra nước ngoài về việc riêng.

4. Trong thời hạn 15 ngày làm việc sau khi nhập cảnh về nước, cán bộ, đảng viên phải báo cáo đầy đủ, trung thực, bằng văn bản với cấp ủy trực tiếp quản lý về việc chấp hành pháp luật Việt Nam, pháp luật nước sở tại, quan hệ, tiếp xúc với cá nhân, tổ chức nước ngoài.

5. Kịp thời báo cáo cấp ủy quản lý hoặc cơ quan chức năng khi bị cá nhân, tổ chức nước ngoài lôi kéo, mua chuộc, khống chế; vô ý để lộ, lọt thông tin, mất tài liệu./

Quy định đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao

Hỏi: Đảng viên phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao hiện nay được quy định thế nào?

Trả lời: Trong Hướng dẫn số 01-HD/TW ngày 28/9/2021 của Ban Bí thư hướng dẫn một số vấn đề cụ thể thi hành Điều lệ Đảng, Tại **mục 2** đã nêu cụ thể việc Đảng viên phải hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao:

2.1. Nhiệm vụ được giao bao gồm:

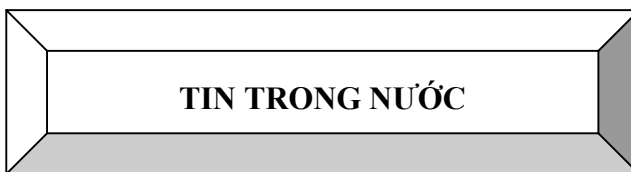
- Nhiệm vụ do Điều lệ Đảng quy định.

- Nhiệm vụ do tổ chức đảng, chính quyền, cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc và các đoàn thể chính trị - xã hội phân công.

2.2. Hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao là hoàn thành có chất lượng, hiệu quả và bảo đảm thời gian theo quy định.

2.3. Phân công công tác cho đảng viên là việc giao cho đảng viên những nhiệm vụ thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ như: Xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh; phát triển đảng viên; xây dựng chính quyền, đoàn thể vững mạnh; xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư; bảo đảm an ninh, trật tự; phòng, chống tham nhũng, lãng phí, tệ nạn xã hội... Chi bộ có trách nhiệm giúp đỡ, kiểm tra, giám sát đảng viên thực hiện, đưa vào nội dung đánh giá chất lượng đảng viên hàng năm. Đảng viên được phân công có trách nhiệm báo cáo với chi bộ theo định kỳ hoặc khi có yêu cầu. Cấp ủy cấp trên thường xuyên chỉ đạo, kiểm tra, giám sát việc thực hiện và rút kinh nghiệm.

2.4. Việc đánh giá kết quả hoàn thành tốt nhiệm vụ được giao căn cứ vào kiểm điểm công tác theo định kỳ hằng năm của đảng viên ở chi bộ; nhận xét của cấp ủy, chính quyền hoặc cơ quan, đơn vị, Mặt trận Tổ quốc, ban chấp hành đoàn thể chính trị - xã hội (nơi đảng viên là thành viên tham gia các tổ chức đó) thuộc phạm vi lãnh đạo của chi bộ.



Mục tiêu, tầm nhìn, giải pháp về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045

Sau gần 15 năm thực hiện Nghị quyết số 26-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khoá X về nông nghiệp, nông dân, nông thôn, với sự tập trung lãnh đạo, chỉ đạo của các cấp ủy, tổ chức đảng, sự chung sức, đồng lòng của toàn dân, nông nghiệp, nông dân, nông thôn nước ta đã đạt được nhiều thành tựu rất to lớn. Nông nghiệp tiếp tục phát triển cả về quy mô và trình độ sản xuất, duy trì tăng trưởng ở mức khá cao, khẳng định vị thế quan trọng, là trụ đỡ của nền kinh tế, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia. Sản xuất kinh doanh nông nghiệp phát triển mạnh theo hướng chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng dụng khoa học - công nghệ, nâng cao chất lượng và giá trị gia tăng, phát huy lợi thế vùng, miền, địa phương, thích ứng với biến đổi khí hậu. Hệ thống tổ chức sản xuất kinh doanh trong nông nghiệp ngày càng được hoàn thiện; tỷ lệ nông sản qua chế biến tăng dần, thị trường tiêu thụ được mở rộng, xuất khẩu tăng nhanh cả về sản lượng, giá trị và tỷ trọng sản phẩm chất lượng cao. Việt Nam trở thành một trong những nước có một số mặt hàng xuất khẩu nông sản lớn trên thế giới. Trình độ, học vấn của nông dân nước ta từng bước được nâng cao; tư duy sản xuất kinh doanh nông nghiệp không ngừng đổi mới, dần thích ứng với kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa. Nông dân đã phát huy tốt hơn vai trò là chủ thể, tham gia hợp tác, liên kết, chuyển đổi cơ cấu sản xuất, phát triển kinh tế, khôi phục và phát triển ngành nghề nông thôn, xây dựng nông thôn mới, giữ gìn bản sắc văn hoá dân tộc, giữ vững an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội. Xây dựng nông thôn mới đã trở thành phong trào sâu rộng, với sự tham gia tích cực của cả hệ thống chính trị và toàn dân, về đích sớm hơn so với mục tiêu Nghị quyết đề ra; góp phần đẩy nhanh quá trình công nghiệp hoá, hiện đại hoá nông nghiệp, nông thôn; cơ cấu kinh tế nông thôn chuyển dịch tích cực, tăng tỷ trọng kinh tế công nghiệp và dịch vụ; thu nhập và đời sống vật chất, tinh thần của cư

dân nông thôn không ngừng được cải thiện, tỷ lệ hộ nghèo giảm nhanh, số hộ khá và giàu tăng; diện mạo nông thôn Việt Nam có sự thay đổi rõ rệt; niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ ta ngày càng được củng cố, nâng cao.

Bên cạnh những thành tựu đạt được, nông nghiệp phát triển còn thiếu bền vững, tốc độ tăng trưởng có xu hướng giảm, tổ chức sản xuất kinh doanh chủ yếu vẫn dựa vào nông hộ nhỏ, thiếu liên kết; chất lượng, hiệu quả hoạt động của khu vực kinh tế tập thể, hợp tác xã chưa cao. Nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, đào tạo nguồn nhân lực còn hạn chế, chưa trở thành động lực chính để tạo đột phá phát triển; nhiều loại giống cây trồng, vật nuôi, vật tư nông nghiệp phụ thuộc nhiều vào nhập khẩu. Thu hút đầu tư cho phát triển nông nghiệp, dịch vụ ở nông thôn gặp nhiều khó khăn. Công nghiệp cơ khí phục vụ nông nghiệp, chế biến nông sản chưa đáp ứng được yêu cầu; cơ giới hoá nông nghiệp chưa đồng bộ. Công tác dự báo, thông tin về thị trường sản xuất, tiêu thụ nông sản còn hạn chế. Đào tạo nghề, giải quyết việc làm, chuyển dịch cơ cấu lao động nông thôn còn nhiều bất cập; lao động nông thôn có xu hướng già hoá; năng suất lao động và thu nhập bình quân của cư dân nông thôn còn thấp, tỷ lệ hộ nghèo còn cao, nhất là ở vùng sâu, vùng xa, vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Xây dựng nông thôn mới chưa đồng đều, nhiều nơi chưa chú trọng đúng mức đến phát triển sản xuất, tạo sinh kế, xây dựng đời sống văn hoá; ô nhiễm môi trường nông thôn gia tăng; một số vấn đề xã hội phức tạp phát sinh ở nhiều địa phương, gây bức xúc trong xã hội; năng lực ứng phó với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai, dịch bệnh còn nhiều hạn chế.

Nghị quyết số 19-NQ/TW, ngày 16/6/2022 của Ban Chấp hành Trung ương (khóa XIII) về nông nghiệp, nông dân, nông thôn đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 nêu rõ mục tiêu, tầm nhìn, giải pháp như sau:

Mục tiêu tổng quát đến năm 2030: Nông dân và cư dân nông thôn có trình độ, đời sống vật chất và tinh thần ngày càng cao, làm chủ quá trình phát triển nông nghiệp, nông thôn. Nông nghiệp phát triển nhanh, bền vững, hiệu quả, bảo đảm vững chắc an ninh lương thực quốc gia, quy mô sản xuất hàng hóa nông sản ngày càng lớn, bảo đảm môi trường sinh thái, thích ứng với biến đổi khí hậu. Nông thôn phát triển toàn diện, có kết cấu hạ tầng kinh tế - xã hội đồng bộ, hiện đại, cơ cấu kinh tế và hình thức tổ chức sản xuất hợp lý, môi trường sống an toàn, lành mạnh, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; an ninh chính trị, trật tự, an toàn xã hội được giữ vững; tổ chức đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở trong sạch, vững mạnh.

Mục tiêu cụ thể đến năm 2030: Tốc độ tăng trưởng GDP ngành Nông nghiệp phấn đấu đạt bình quân khoảng 3%/năm; tăng năng suất lao động nông nghiệp bình quân từ 5,5 - 6%/năm. Tốc độ tăng trưởng công nghiệp, dịch vụ nông thôn phấn đấu đạt bình quân trên 10%/năm. Số xã đạt chuẩn nông thôn mới trên 90%, trong đó, phấn đấu 50% số xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao; số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới trên 70%, trong đó phấn đấu 35% số đơn vị cấp huyện đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao. Thu nhập bình quân của người dân nông thôn năm 2030 phấn đấu tăng gấp 2,5 - 3 lần so với năm 2020. Tỷ lệ hộ gia đình nông thôn được sử dụng nước sạch theo quy chuẩn đạt 80%. Tỷ trọng lao động nông nghiệp trong tổng lao động xã hội dưới 20%; bình quân hằng năm đào tạo nghề cho khoảng 1,5 triệu lao động nông thôn. Tỷ lệ che phủ rừng ổn định ở mức 42%, nâng cao năng suất, chất lượng rừng; tỷ lệ chất thải rắn sinh hoạt nông thôn được thu gom, xử lý theo quy định đạt 90%.

Tầm nhìn đến năm 2045: Nông dân và cư dân nông thôn văn minh, phát triển toàn diện, có thu nhập cao. Nông nghiệp sinh thái, sản xuất hàng hóa quy mô lớn, có giá trị gia tăng cao, gắn kết chặt chẽ với thị trường trong và ngoài nước, công nghiệp chế biến và bảo quản nông sản hiện đại,

xuất khẩu nhiều loại nông sản đứng hàng đầu thế giới. Nông thôn hiện đại, có điều kiện sống tiệm cận với đô thị, môi trường sống xanh, sạch, đẹp, giàu bản sắc văn hóa dân tộc; quốc phòng, an ninh, trật tự, an toàn xã hội được bảo đảm vững chắc.

Các nhóm nhiệm vụ, giải pháp chủ yếu: Nâng cao vai trò, vị thế, năng lực làm chủ, cải thiện toàn diện đời sống vật chất, tinh thần của nông dân và cư dân nông thôn. Phát triển nền nông nghiệp hiệu quả, bền vững theo hướng sinh thái, ứng dụng khoa học - công nghệ tiên tiến, nâng cao chất lượng, giá trị gia tăng. Phát triển mạnh công nghiệp, dịch vụ, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, tạo việc làm tại chỗ cho lao động nông thôn. Xây dựng nông thôn mới phát triển toàn diện, bền vững gắn với đô thị hóa, bảo đảm thực chất, đi vào chiều sâu, hiệu quả, vì lợi ích của người dân. Hoàn thiện thể chế, chính sách về nông nghiệp, nông dân, nông thôn: Tiếp tục hoàn thiện chính sách, pháp luật về nông nghiệp, nông dân, nông thôn. Tạo đột phá trong nghiên cứu, ứng dụng khoa học - công nghệ, đổi mới sáng tạo, chuyển đổi số; đào tạo nhân lực trong nông nghiệp, nông thôn. Quản lý tài nguyên, bảo vệ môi trường nông thôn, nâng cao khả năng thích ứng với biến đổi khí hậu, phòng, chống thiên tai. Chủ động hội nhập, hợp tác quốc tế, mở rộng thị trường, thu hút nguồn lực và đẩy mạnh chuyển giao khoa học-công nghệ. Tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu lực, hiệu quả quản lý của Nhà nước, phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam, Hội Nông dân và các tổ chức chính trị - xã hội, xã hội - nghề nghiệp ở nông thôn.

TIN ĐỐI NGOẠI VÀ TÌNH HÌNH THẾ GIỚI

Chặng đường 60 năm vẻ vang của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào

Nhân kỷ niệm 60 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (5.9.1962 - 5.9.2022) và 45 năm Ngày ký Hiệp ước hữu nghị và hợp tác Việt Nam - Lào (18.7.1977 - 18.7.2022), Bộ trưởng Ngoại giao Bùi Thanh Sơn đã có bài viết nhấn mạnh tình hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt Việt Nam - Lào là tài sản chung vô giá của hai dân tộc.

Cùng cháy bỏng khát vọng độc lập, tự do, Chủ tịch Hồ Chí Minh, Chủ tịch Cay-sôn Phôm-vi-hản và Chủ tịch Xu-pha-nu-vông cùng các nhà lãnh đạo cách mạng tiền bối của hai nước đã chung tay gây dựng, gìn giữ và dày công vun đắp cho tình hữu nghị vĩ đại, đoàn kết gắn bó chặt chẽ và liên minh chiến đấu của cách mạng hai nước. Trong suốt những năm tháng kháng chiến chống thực dân, liên quân Việt Nam - Lào chung chiến hào, vượt qua bao gian khổ để đưa sự nghiệp kháng chiến của cả hai nước đi đến thắng lợi với đỉnh cao là chiến thắng lịch sử Điện Biên Phủ năm 1954 chấn động địa cầu.

Cách đây 60 năm, trong bối cảnh cuộc kháng chiến chống chủ nghĩa đế quốc của nhân dân Việt Nam và nhân dân Lào vô cùng ác liệt, nhất là sau khi Hiệp định Giơ-ne-vơ năm 1962 về Lào được ký kết - một thắng lợi có ý nghĩa chiến lược đối với cách mạng hai nước, Việt Nam và Lào chính thức thiết lập quan hệ ngoại giao vào ngày 5-9-1962. Đây là sự kiện trọng đại, mở ra một chương mới trong quan hệ hai nước, khẳng định sự gắn bó

vận mệnh của hai dân tộc trong công cuộc đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước. Trong những năm tháng khó khăn, gian khổ nhất, quân đội và nhân dân Việt Nam - Lào đã dành cho nhau sự chia sẻ sâu sắc và to lớn về vật chất lẫn tinh thần, “hạt muối cắn đôi, cọng rau bẻ nửa” để viết tiếp bản anh hùng ca bất tử về tình đoàn kết chiến đấu. Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam đã cử hàng vạn cán bộ, chiến sĩ sang phối hợp, giúp đỡ và sát cánh chiến đấu cùng quân đội và nhân dân Lào. Cũng với tình cảm đặc biệt, Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào đã hết lòng hết sức hỗ trợ Việt Nam xây dựng “Đường Hồ Chí Minh”, “xẻ dọc Trường Sơn đi cứu nước”... Sự giúp đỡ lẫn nhau vô cùng to lớn và cao đẹp đó đã trở thành sức mạnh vô song, đưa sự nghiệp giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước của mỗi nước đi đến thắng lợi hoàn toàn vào năm 1975.

Sau khi hòa bình lập lại, hai nước đã ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác vào ngày 18-7-1977, là cơ sở chính trị, pháp lý quan trọng để hai bên không ngừng củng cố và phát triển toàn diện quan hệ Việt Nam - Lào trong thời kỳ xây dựng, phát triển đất nước và bảo vệ Tổ quốc. Đây là một dấu mốc vô cùng quan trọng đối với cách mạng hai nước, khẳng định trên nền tảng vững chắc của tình đoàn kết và hữu nghị không gì lay chuyển được giữa nhân dân hai nước, tình đồng chí vĩ đại giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào được tôi luyện qua hàng chục năm sát cánh chiến đấu giành độc lập, tự do. Hai nước Việt Nam và Lào nguyện hợp tác và giúp đỡ lẫn nhau với tình cảm vô tư, trong sáng để cùng nhau bảo vệ độc lập, hòa bình và phát triển kinh tế - xã hội.

Dưới sự lãnh đạo của Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào, công cuộc phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập quốc tế của mỗi nước đã đạt được những thành tựu to lớn, có ý nghĩa lịch sử, trong đó quan hệ Việt Nam - Lào không ngừng phát triển toàn diện và ngày càng đi vào chiều sâu. Quan hệ chính trị giữa hai Đảng và hai nước ngày càng

gắn bó, tin cậy, là nền tảng vững chắc định hướng cho hợp tác hai nước trên tất cả các lĩnh vực. Tiếp xúc, gặp gỡ giữa lãnh đạo Đảng, Nhà nước và địa phương hai nước được duy trì thường xuyên. Hoạt động của Ủy ban liên Chính phủ Việt Nam - Lào ngày càng thực chất và hiệu quả. Giao lưu giữa các bộ, ban, ngành, địa phương, tổ chức xã hội và các tầng lớp nhân dân của hai nước ngày càng sôi động, phong phú. Nhiều dự án, công trình hợp tác mang đậm dấu ấn của tình hữu nghị thủy chung, quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào đã và đang phát huy hiệu quả. Điển hình như, công trình Nhà Quốc hội mới của Lào khánh thành vào năm 2021 - quà tặng của Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam dành cho Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào, là một trong những biểu tượng của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào trong thời kỳ đổi mới.

Hợp tác quốc phòng, an ninh là một trong những trụ cột quan trọng của quan hệ Việt Nam - Lào. Hai nước phối hợp chặt chẽ và hỗ trợ lẫn nhau giữ vững ổn định chính trị, bảo đảm quốc phòng, an ninh, trật tự và an toàn xã hội ở mỗi nước, nhất là phòng, chống tội phạm xuyên quốc gia, củng cố vững chắc đường biên giới giữa hai nước hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển. Nhờ đó, tăng cường giao lưu, gắn bó, góp phần quan trọng thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội ở các địa phương biên giới giữa hai nước.

Hợp tác kinh tế trở thành nền tảng lâu dài trong quan hệ hai nước và ngày càng khởi sắc. Thương mại song phương tăng trưởng bình quân 10%/năm trong giai đoạn 2016 - 2020. Dù chịu nhiều tác động tiêu cực của đại dịch COVID-19, song trao đổi thương mại giữa hai nước năm 2021 vẫn tăng trưởng 33,3%, đạt 1,37 tỷ USD. Hợp tác đầu tư cũng phát triển vượt bậc. Đến nay, Việt Nam đã đầu tư 214 dự án tại Lào với tổng số vốn đạt 5,33 tỷ USD, đứng thứ 3 trong số các nước và vùng lãnh thổ đầu tư vào Lào. Các dự án của Việt Nam tại Lào đang phát huy hiệu quả trong nhiều lĩnh vực, như thủy điện, kết cấu hạ tầng, hàng không, tài chính, ngân hàng,

viễn thông, nông nghiệp..., không chỉ góp phần tăng cường kết nối kinh tế hai nước, mà còn đóng góp vào phát triển kinh tế - xã hội và hội nhập kinh tế quốc tế của mỗi nước. Nổi bật là, dự án Cảng quốc tế Việt Nam - Lào tại Vũng Áng (Hà Tĩnh) cùng với các dự án hợp tác nghiên cứu, xây dựng các tuyến đường bộ, đường sắt qua biên giới hai nước theo trục Đông - Tây sẽ góp phần quan trọng giúp Lào khai thác vận tải biển và tiếp cận các tuyến hàng hải quốc tế để thực hiện mục tiêu chiến lược của Lào là phấn đấu trở thành một trung tâm hậu cần, tiếp vận (logistics) ở tiểu vùng sông Mê Kông và khu vực Đông Nam Á.

Hợp tác giáo dục - đào tạo và phát triển nguồn nhân lực luôn được Đảng, Nhà nước của hai nước dành sự quan tâm đặc biệt. Hàng chục nghìn sinh viên Lào đã và đang học tập, nghiên cứu tại Việt Nam, đồng thời Lào cũng đào tạo hàng nghìn sinh viên Việt Nam. Đội ngũ cán bộ này, trong đó nhiều người đã trở thành những nhà lãnh đạo, quản lý và nhà nghiên cứu xuất sắc, đã đóng góp quan trọng vào công cuộc phát triển của mỗi nước.

Hợp tác địa phương, khoa học - công nghệ, môi trường, y tế, văn hóa - xã hội thu nhiều kết quả tích cực. Hợp tác phòng, chống dịch bệnh COVID-19 giữa hai nước trong hơn hai năm qua một lần nữa minh chứng trong bất kỳ hoàn cảnh nào, Việt Nam và Lào cũng luôn kề vai, sát cánh và hỗ trợ lẫn nhau. Dù còn nhiều khó khăn, nhưng hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước đã nỗ lực hết sức mình dành cho nhau sự hỗ trợ kịp thời, hiệu quả về nguồn lực, trang thiết bị y tế và vắc-xin để phục vụ phòng, chống dịch bệnh COVID-19.

Không chỉ hợp tác toàn diện và ngày càng đi vào chiều sâu trong khuôn khổ song phương, tình hữu nghị và đoàn kết đặc biệt giữa Việt Nam và Lào còn được khẳng định trên bình diện đa phương. Hai nước chia sẻ nhiều điểm tương đồng, ủng hộ lẫn nhau và phối hợp chặt chẽ tại các tổ chức và diễn đàn quốc tế, như Liên hợp quốc, Hiệp hội các quốc gia Đông

Nam Á (ASEAN), Diễn đàn Hợp tác Á - Âu (ASEM), Tiểu vùng Mê Công mở rộng (GMS), Tam giác phát triển Cam-pu-chia - Lào - Việt Nam (CLV), Hợp tác bốn nước Cam-pu-chia - Lào - Mi-an-ma - Việt Nam (CLMV), Chiến lược hợp tác kinh tế ba dòng sông Ayawady - Chao Phraya - Mê Công (ACMECS),...

Nhìn lại chặng đường lịch sử hào hùng 60 năm qua, Việt Nam và Lào luôn tự hào về mối quan hệ đặc biệt, vừa là đồng chí, vừa là anh em giữa hai nước. Đó là mối quan hệ do Chủ tịch Hồ Chí Minh cùng Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản, Chủ tịch Xu-pha-nu-vông đặt nền móng và được các thế hệ lãnh đạo Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước dày công vun đắp. Đó là mối quan hệ xuất phát từ tình đồng chí thủy chung giữa Đảng Cộng sản Việt Nam và Đảng Nhân dân Cách mạng Lào luôn sát cánh bên nhau trong đấu tranh giành độc lập dân tộc trước đây và sự nghiệp đổi mới, phát triển đất nước ngày nay. Đó cũng là mối quan hệ đáp ứng nguyện vọng chung tha thiết của nhân dân hai nước về tình đoàn kết, tương trợ lẫn nhau trên tinh thần nhân văn “giúp bạn là tự giúp mình”, hợp tác hữu nghị, bình đẳng và cùng có lợi. Mối quan hệ thủy chung, trong sáng giữa hai Đảng và hai nước đã trở thành mối quan hệ mẫu mực, hiếm có trên thế giới như Chủ tịch Cay-xôn Phôm-vi-hản đã khẳng định, trong lịch sử cách mạng thế giới cũng đã có những tấm gương sáng chói về tinh thần quốc tế vô sản, nhưng chưa ở đâu và chưa bao giờ có sự đoàn kết, liên minh chiến đấu đặc biệt, lâu dài, toàn diện đến như vậy.

Kỷ niệm 60 năm Ngày thiết lập quan hệ ngoại giao (ngày 5-9-1962 - 5-9-2022) và 45 năm Ngày ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (ngày 18-7-1977 - 18-7-2022), nhiều hoạt động trang trọng, có ý nghĩa thiết thực với nội dung sâu sắc và có sức lan tỏa sâu rộng đã, đang và sẽ được tổ chức ở cả hai nước trong Năm “Đoàn kết Hữu nghị Việt Nam - Lào, Lào - Việt Nam 2022”. Những hoạt động này không chỉ tôn vinh sự

vĩ đại của quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào, mà còn tri ân công lao to lớn của các thế hệ lãnh đạo Đảng, Nhà nước, quân và dân hai nước đã gây dựng, gìn giữ và phát triển quan hệ Việt Nam - Lào trong suốt nhiều thập niên qua, đồng thời góp phần quan trọng tăng cường tuyên truyền sâu rộng để các tầng lớp nhân dân hai nước, nhất là thế hệ trẻ, hiểu sâu sắc hơn về mối quan hệ thủy chung, trong sáng giữa hai Đảng, hai nước, từ đó tiếp thêm niềm tự hào và quyết tâm bảo vệ, gìn giữ và phát triển mối quan hệ thiêng liêng và vô giá này.

Nâng tầm hợp tác toàn diện, cùng xây dựng tương lai tươi sáng của hai dân tộc Việt Nam và Lào

Quan hệ Việt Nam - Lào luôn có vị trí ưu tiên hàng đầu trong đường lối, chính sách đối ngoại của Đảng và Nhà nước Việt Nam. Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam luôn nhận thức sâu sắc rằng, mỗi thắng lợi trong sự nghiệp đấu tranh giải phóng dân tộc, thống nhất trước đây cũng như trong công cuộc đổi mới ngày nay của Việt Nam đều gắn liền với sự đoàn kết, ủng hộ và giúp đỡ chí nghĩa, chí tình của Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào. Trong trái tim của mỗi cán bộ, đảng viên và người dân Việt Nam mãi mãi khắc sâu lời căn dặn của Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Việt - Lào, hai nước chúng ta/Tình sâu hơn nước Hồng Hà, Cửu Long”⁵

Là đồng chí, anh em thân thiết, Đảng, Nhà nước và nhân dân Việt Nam hết sức vui mừng trước những thành tựu to lớn mà Đảng, Nhà nước và nhân dân Lào đã đạt được trong công cuộc xây dựng, phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững quốc phòng, an ninh, nâng cao đời sống nhân dân và hội nhập quốc tế. Việt Nam chân thành mong muốn nhân dân các dân tộc Lào dưới sự lãnh đạo sáng suốt của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào sẽ xây dựng thành công một nước Lào hòa bình, độc lập, thống nhất và phát triển

⁵ Hồ Chí Minh toàn tập, NXB Chính trị quốc gia, H. 2011, tập 14, tr.55.

thịnh vượng, có quan hệ đối ngoại rộng mở, có vị thế không ngừng được nâng cao trên trường quốc tế.

Thế giới và khu vực đang trải qua những biến động sâu sắc và phức tạp. Hai nước Việt Nam và Lào dù còn nhiều khó khăn, thử thách ở phía trước, nhưng cũng đứng trước nhiều vận hội phát triển mới. Việt Nam đang nỗ lực với quyết tâm cao nhất thực hiện Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng, phấn đấu trở thành nước đang phát triển, có công nghiệp hiện đại, thu nhập trung bình cao vào năm 2030 và trở thành nước phát triển, thu nhập cao vào năm 2045. Lào đang ra sức triển khai Nghị quyết Đại hội XI của Đảng Nhân dân Cách mạng Lào với mục tiêu phát triển bền vững đến năm 2030 và triển khai chiến lược phát triển xanh, xây dựng thành công đất nước Lào hòa bình, độc lập, dân chủ, thống nhất và phồn vinh.

Để thực hiện được tầm nhìn, mục tiêu phát triển của mỗi nước, đòi hỏi hai Đảng và hai nước tiếp tục bảo vệ, gìn giữ và nỗ lực hết sức phát triển quan hệ đặc biệt, hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào lên tầm cao mới, vì tương lai tươi sáng của cả hai dân tộc.

Muốn vậy, cần không ngừng củng cố, làm sâu sắc hơn nữa trụ cột quan hệ chính trị Việt Nam - Lào để tiếp tục giữ vai trò nòng cốt, định hướng tổng thể quan hệ hợp tác. Hai nước cần củng cố vững chắc, phát huy hiệu quả các cơ chế hợp tác song phương trên các kênh Đảng, Nhà nước, địa phương và nhân dân nhằm tăng cường hơn nữa sự tin cậy chính trị - chiến lược. Tiếp tục thúc đẩy hợp tác quốc phòng, an ninh ngày càng chặt chẽ để góp phần quan trọng giữ vững môi trường hòa bình, ổn định, bảo vệ vững chắc độc lập, chủ quyền, thống nhất và toàn vẹn lãnh thổ của mỗi nước.

Mở rộng và nâng tầm hợp tác kinh tế, thương mại, đầu tư, kết nối kinh tế, cơ sở hạ tầng nhằm củng cố nền tảng lâu dài, vững chắc cho quan hệ hai nước. Cần tiếp tục phát huy hiệu quả cơ chế Ủy ban liên Chính phủ

Việt Nam - Lào, triển khai nghiêm túc các thỏa thuận cấp cao, các hiệp định đã ký kết trên tinh thần “đã làm đến đâu thì phải chắc tới đó”. Tiếp tục huy động và sử dụng hiệu quả nội lực của hai nước và các nguồn lực bên ngoài cho hợp tác và kết nối kinh tế Việt Nam - Lào cả về hạ tầng cứng và hạ tầng mềm. Trong đó, ưu tiên cao cho tăng cường kết nối hạ tầng đường bộ, đường sắt, năng lượng, viễn thông, kinh tế số, tài chính - ngân hàng,... Có như vậy, vừa thúc đẩy kết nối kinh tế giữa hai nước, vừa góp phần xây dựng nền kinh tế độc lập, tự chủ và nâng cao hiệu quả hội nhập quốc tế của mỗi nước.

Bên cạnh đó, cần tiếp tục mở rộng và làm sâu sắc hơn nữa hợp tác giáo dục - đào tạo, y tế, du lịch, khoa học - công nghệ, môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu,... theo hướng nâng cao chất lượng, hiệu quả, góp phần tăng cường bổ sung lợi thế cho nhau trong phát triển kinh tế - xã hội của hai nước.

Một điều rất quan trọng là hai nước cần tiếp tục coi trọng quán triệt sâu sắc, giáo dục nâng cao hơn nữa nhận thức cho cán bộ, đảng viên và nhân dân, nhất là thế hệ trẻ, về tầm quan trọng chiến lược của tình hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào đối với sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc của mỗi nước.

Để tăng cường hợp tác toàn diện, đưa quan hệ đặc biệt Việt Nam - Lào lên tầm cao mới trong giai đoạn phát triển mới của hai nước, Đảng, Nhà nước và nhân dân hai nước cần đặc biệt quan tâm đổi mới, hoàn thiện các cơ chế, chính sách và tổ chức chỉ đạo thực hiện có hiệu quả các thỏa thuận, mục tiêu chiến lược. Muốn vậy, cần tiếp tục thúc đẩy đổi mới tư duy hợp tác để có những định hướng, biện pháp mang tính đột phá, tạo nên những động lực mới cho phát triển toàn diện, bền vững và hiệu quả quan

hệ Việt Nam - Lào để đáp ứng các yêu cầu mà sự nghiệp cách mạng của mỗi nước đặt ra trong tình hình mới.

Dưới sự lãnh đạo của hai Đảng, sự chỉ đạo, quản lý và điều hành của hai Chính phủ, Bộ Ngoại giao hai nước Việt Nam và Lào phát huy truyền thống hợp tác tốt đẹp, tăng cường trao đổi và phối hợp chặt chẽ, nỗ lực hết sức mình cùng các bộ, ban, ngành, địa phương và nhân dân hai nước đóng góp vào phát triển quan hệ Việt Nam - Lào trên tất cả các kênh đối ngoại đảng, ngoại giao nhà nước và đối ngoại nhân dân. Bộ Ngoại giao hai nước tiếp tục triển khai có hiệu quả Thỏa thuận hợp tác giữa hai Bộ giai đoạn 2021 - 2025; trong đó, chú trọng đẩy mạnh phối hợp triển khai ngoại giao kinh tế, ngoại giao văn hóa, giữ vững đường biên giới hòa bình, hữu nghị, hợp tác và phát triển giữa hai nước, tăng cường hợp tác đào tạo, bồi dưỡng và nâng cao năng lực đội ngũ cán bộ ngoại giao, phối hợp chặt chẽ tại các cơ chế, diễn đàn quốc tế, chia sẻ kinh nghiệm về nghiên cứu đối ngoại, truyền thông đối ngoại, lãnh sự, bảo hộ công dân,...

Mối quan hệ đoàn kết, gắn bó đặc biệt giữa hai nước, hai dân tộc Việt Nam - Lào được các thế hệ lãnh đạo hai Đảng, hai Nhà nước và nhân dân hai nước dày công gây dựng, gìn giữ và vun đắp, được tôi luyện qua nhiều thử thách khắc nghiệt, không ngừng phát triển toàn diện và sâu rộng, trở thành tài sản chung vô giá của hai dân tộc, là quy luật sống còn và là nhân tố bảo đảm thắng lợi của sự nghiệp cách mạng hai nước. Trong giai đoạn phát triển mới của hai nước, tình hữu nghị vĩ đại, đoàn kết đặc biệt và hợp tác toàn diện Việt Nam - Lào càng trở nên quan trọng hơn bao giờ hết đối với cả hai nước. Dù khó khăn, gian khổ đến đâu, hai nước Việt Nam và Lào cũng quyết tâm làm hết sức mình “giữ gìn và bảo vệ mối quan hệ Việt

- Lào như giữ gìn con người của mắt mình”⁶ để mối quan hệ thiêng liêng Việt Nam - Lào mãi mãi xanh tươi, đời đời bền vững, vì sự phát triển phồn vinh của hai nước, đóng góp tích cực vào hòa bình, ổn định, hợp tác và phát triển ở khu vực và trên thế giới./.



Nghị định số 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường

BBT: Ngày 07/7/2022, Chính phủ đã ban hành Nghị định số 45/2022/NĐ-CP của Chính phủ Quy định về xử phạt vi phạm hành chính trong lĩnh vực bảo vệ môi trường, Nghị định này có hiệu lực kể từ ngày 25/8/2022. BBT trích đăng một số nội dung cụ thể của Nghị định như sau:

Nghị định quy định cụ thể mức xử phạt đối với vi phạm về bảo vệ môi trường trong sản xuất nông nghiệp. Cụ thể, phạt tiền từ 2.500.000 đồng đến 3.000.000 đồng đối với hành vi đốt ngoài trời phụ phẩm từ cây trồng cạnh khu vực dân cư, sân bay, các tuyến giao thông chính. Phạt tiền từ 10 - 15 triệu đồng đối với hành vi không đăng ký, kiểm kê, báo cáo và quản

⁶Phát biểu của Tổng Bí thư Đảng Cộng sản Việt Nam Nguyễn Phú Trọng tại Lễ kỷ niệm 55 năm ngày thiết lập quan hệ ngoại giao Việt Nam - Lào (5-9-1962 - 5-9-2017) và 40 năm ngày ký kết Hiệp ước Hữu nghị và Hợp tác Việt Nam - Lào (18-7-1977 - 18-7-2017), Báo Công an nhân dân điện tử, <https://cand.com.vn/Su-kien-Binh-luan-thoi-su/Toan-van-cua-dong-chi-Tong-Bi-thu-Nguyen-Phu-Trong-tai-Le-ky-niem-55-nam-Ngay-thiet-lap-quan-he-ngoai-giao-va-40-nam-Ngay-ky-Hiep-uoc-Huu-nghi-va-Hop-tac-Viet-Nam-Lao-i440502/>, ngày 18-7-2017

lý thông tin về hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật và thuốc thú y theo quy định; sử dụng hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y sai quy định và gây ô nhiễm môi trường. Đối với hành vi không thực hiện việc đánh giá và kiểm soát hóa chất, thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y theo quy định bị phạt tiền từ 30 - 50 triệu đồng. Phạt tiền từ 50 - 70 triệu đồng đối với hành vi sử dụng thuốc bảo vệ thực vật, thuốc thú y, hóa chất đã hết hạn sử dụng hoặc ngoài danh mục cho phép và gây ô nhiễm môi trường. Đối với hành vi nhập khẩu hóa chất, vật liệu chứa hóa chất nguy hại không đáp ứng quy định về bảo vệ môi trường bị phạt tiền từ 50 - 100 triệu đồng. Thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước bị phạt đến 50 triệu đồng

Nghị định cũng quy định mức phạt đối với hành vi gây ô nhiễm đất, nước, không khí; gây ô nhiễm môi trường kéo dài. Cụ thể, phạt tiền từ 40 - 50 triệu đồng đối với hành vi rò rỉ, thải hóa chất độc vào môi trường đất, nước trái quy định về bảo vệ môi trường. Đối với hành vi thải các nguồn gây dịch bệnh vào môi trường bị áp dụng hình thức xử phạt theo quy định của pháp luật về xử lý vi phạm hành chính trong lĩnh vực y tế. Đối với hành vi gây ô nhiễm đất, nước (nước ngầm, nước mặt bên trong và ngoài khuôn viên của cơ sở) hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật về môi trường đất, nước, không khí xung quanh bị xử phạt như sau: Phạt tiền từ 50 - 80 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật dưới 03 lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc dưới 05 lần đối với thông số môi trường thông thường. Phạt tiền từ 80 - 100 triệu đồng đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 03 lần đến dưới 05 lần đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ 05 lần đến dưới 10 lần đối với thông số môi trường thông thường. Phạt tiền từ 100 - 150 triệu đồng

đối với trường hợp hàm lượng chất gây ô nhiễm (thông số môi trường) trong đất, nước hoặc không khí vượt quy chuẩn kỹ thuật từ 05 lần trở lên đối với thông số môi trường nguy hại hoặc từ 10 lần trở lên đối với thông số môi trường thông thường.

TRAO ĐỔI KIẾN THỨC

NASA tiết lộ các mục tiêu đầu tiên của kính James Webb

Kính thiên văn không gian James Webb (JWST), trước đó gọi là Kính thiên văn không gian thế hệ tiếp theo (NGST), là một kính viễn vọng không gian đã được chế tạo và đã được phóng lên vào 19 giờ 20 phút (giờ Việt Nam) ngày 25 tháng 12 năm 2021. Kính JWST có độ nhạy và độ phân giải chưa từng có với khả năng thu thập từ bước sóng khả kiến cho tới hồng ngoại trung, và là thế hệ kính thiên văn kế tiếp của kính thiên văn không gian Hubble và kính thiên văn không gian Spitzer. Kính viễn vọng này có đặc điểm bao gồm một gương chính ghép mảnh đường kính 6,5 mét được tên lửa đưa tới điểm L_2 của hệ Mặt Trời-Trái Đất. Các tấm chắn Mặt Trời lớn sẽ giữ cho gương và bốn thiết bị khoa học luôn ở dưới 50 K ($-220\text{ }^\circ\text{C}$; $-370\text{ }^\circ\text{F}$). Khả năng của JWST sẽ cho phép khảo cứu trên diện rộng đối với lĩnh vực thiên văn học và vũ trụ học. Một mục tiêu quan trọng đó là quan sát những thiên thể ở xa nhất trong Vũ trụ, vượt phạm vi khả năng nghiên cứu của các thiết bị mặt đất và kính viễn vọng không gian hiện tại. Chúng bao gồm những ngôi sao đầu tiên, kỷ nguyên tái ion hóa, và sự hình thành của các thiên hà đầu tiên. Một mục tiêu khác đó là tìm hiểu sự hình thành sao và hành tinh. Để làm điều đó, JWST sẽ chụp ảnh

các đám mây phân tử và các cụm mây hình thành sao, nghiên cứu các đĩa khí bụi bao quanh các sao trẻ, chụp ảnh trực tiếp các hành tinh và ghi lại phổ của bầu khí quyển các hành tinh đi ngang qua ngôi sao mẹ.

Những hình ảnh đầu tiên từ kính viễn vọng không gian James Webb sẽ bao gồm các tinh vân, hành tinh khí khổng lồ và thiên hà xa xôi. Cơ quan vũ trụ của Mỹ, châu Âu và Canada đang chuẩn bị cho một tiết lộ lớn về các quan sát ban đầu của kính viễn vọng James Webb trị giá 10 tỷ USD, công cụ kế nhiệm Hubble được thiết lập để tiết lộ những hiểu biết mới về nguồn gốc của vũ trụ.

Trong một tuyên bố vào cuối tuần trước, NASA cho biết những hình ảnh khoa học đầy đủ màu sắc đầu tiên của Webb sẽ bao gồm Tinh vân Thuyền Đẻ, một đám mây bụi và khí khổng lồ cách xa 7.600 năm ánh sáng, và Tinh vân NGC 3132 bao quanh một ngôi sao sắp chết cách Trái Đất 2.000 năm ánh sáng.

Tinh vân Thuyền Đẻ nổi tiếng với những cột khí bụi cao chót vót, trong đó có "Ngọn núi thần bí" mang tính biểu tượng vươn cao tới ba năm ánh sáng, từng được chụp bởi kính viễn vọng không gian Hubble.

Webb cũng thực hiện một phương pháp quang phổ, bằng cách phân tích ánh sáng để tiết lộ thông tin chi tiết về một hành tinh khí khổng lồ có tên là WASP-96 b, được phát hiện lần đầu tiên vào năm 2014.

Cách Trái Đất gần 1.150 năm ánh sáng, ngoại hành tinh có khối lượng bằng một nửa sao Mộc và chỉ mất 3,4 ngày để quay một vòng quanh ngôi sao chủ của nó.

Mục tiêu quan sát tiếp theo là Stephan's Quintet, một nhóm gồm 5 thiên hà nhỏ gọn cách xa 290 triệu năm ánh sáng, 4 trong số đó tạo thành

một "liên kết vật lý", hay một cụm thiên hà thực sự, có khả năng sẽ hợp nhất với nhau trong tương lai.

Cuối cùng, và có lẽ là ấn tượng nhất, Webb đã thu thập một hình ảnh về các thiên hà cực kỳ xa xôi và mờ nhạt, bằng cách sử dụng các cụm thiên hà tiền cảnh được gọi là SMACS 0723 như một dạng kính lúp vũ trụ. Kỹ thuật này được gọi là "thấu kính hấp dẫn", sử dụng khối lượng của các thiên hà ở tiền cảnh để bẻ cong ánh sáng của các vật thể phía sau chúng.

Nhà thiên văn học Dan Coe tại Viện Khoa học Kính viễn vọng Không gian hôm 8/7 nhấn mạnh rằng ngay ở những quan sát đầu tiên, kính thiên văn đã "hoàn toàn thổi bay tâm trí" của các nhà khoa học.

"Lần đầu tiên khi nhìn thấy những hình ảnh về trường sâu của cụm thiên hà xa xôi, tôi biết được nhiều điều về vũ trụ mà tôi chưa từng biết trước đây", Coe nói AFP.

Khả năng quan sát hồng ngoại của Webb cho phép nó nhìn thấy sâu hơn trong không-thời gian, trở lại vụ nổ Big Bang xảy ra cách đây 13,8 tỷ năm, vì vậy nó còn được mệnh danh là "kính viễn vọng nhìn xuyên quá khứ".

Bởi vì vũ trụ đang giãn nở, ánh sáng từ các ngôi sao sớm nhất chuyển từ bước sóng cực tím và bước sóng khả kiến mà nó phát ra sang bước sóng hồng ngoại dài hơn. Webb được trang bị để phát hiện chúng ở độ phân giải chưa từng có.

CHỈ ĐẠO BIÊN SOẠN

Lương Văn Nghĩa

Phó Bí thư Đảng ủy Tổng công ty ĐSVN

CHỊU TRÁCH NHIỆM NỘI DUNG VÀ BIÊN TẬP

Vũ Thị Hồng Minh

Phó trưởng Ban phụ trách

Ban Tuyên giáo-Truyền thông Tổng công ty ĐSVN

Điện thoại: 024.39423416

Email: tuyengiaodudsvn@gmail.com

Quyết định biên tập, phát hành số: 395 -QĐ/ĐU, ngày 04/9/2019 của
Ban Thường vụ Đảng ủy Tổng công ty Đường sắt Việt Nam.

*(Phát hành trên hệ thống quản lý văn bản và điều hành
Tổng công ty Đường sắt Việt Nam_E-Office)*